

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 20-9-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Vi Thị Hương

+ Bà Nông Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 19/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 24/01/1976 tại Đại Từ, Thái Nguyên.

Trú tại: Xóm K, thị trấn Q, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ tên bố: Không xác định được.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H

Vợ: Nguyễn Thị H1

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005.

Anh, chị, em: Không có.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 57/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2022. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Lý Văn N, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm H, thị trấn L, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Ông Tiêu Hồng M, sinh năm 1961

Trú tại: Tổ B, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Lý Mùi C, sinh năm 2004

Trú tại: Xóm Đoàn Kết, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Tiêu Thị Hồng T1, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ X, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

+ Ông Đặng Phụ O, sinh năm 1976

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lý Tồn St, sinh năm 2001.

Trú tại: Xóm B, xã P, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ông Lâm Văn T2, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm P, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định rõ ràng, không có nghề nghiệp, thường xuyên đi lang thang tại các huyện của tỉnh Cao Bằng để tìm việc làm. Ngày 18/4/2022, khi đi qua địa phận xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng T thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu

Wave Alpha biển kiểm soát 11Y-010.77 dựng bên đường, xe vẫn đang cầm chìa khóa nhưng không có người trông **C** nên T đã trộm chiếc xe và điều khiển đến địa phận xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Nguyên Bình kiểm tra hành chính. Sợ bị phát hiện T bỏ lại chiếc xe mô tô bên đường rồi bỏ chạy.

Sáng ngày 19/4/2022, T thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Loncstar mang biển kiểm soát 11F3 - 5702 đang để ở đường đoạn dốc ngã ba đường đi vào xã Minh Tâm không có ai trông **C** nên T đã rút dắc và đạp nổ máy chiếc xe trên sau đó điều khiển xe đi về Thái Nguyên và bán cho một địa điểm thu mua sắt vụn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được số tiền 700.000,đ (*Bảy trăm nghìn đồng*).

Ngày 22/4/2022, T đi lang thang tại khu vực chợ Nguyên Bình, khi đến đoạn sau nhà nghỉ Đức Tuyết thuộc tổ dân phố 3 thị trấn Nguyên Bình thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang BKS 11F8-6126 đang cầm chìa khóa nên T đã trộm chiếc xe trên và điều khiển xe đi đến xã Thành Công, huyện Nguyên Bình. Khi đến nhà anh Lâm Văn Tiến, sinh năm 1977, trú tại xóm Pù Vài, xã thành Công, T nhờ anh Tiến gọi điện thoại đặt xe khách Hải Nam, T gửi xe máy lên xe khách và cùng lên xe đi đến xóm Phia Đén, xã Thành Công thì bị lực lượng Công an kiểm tra, T lo sợ bị phát hiện nên đã bỏ lại chiếc xe máy trên xe khách và lẩn trốn vào trong rừng.

Sáng ngày 23/4/2022, T đi bộ từ xóm Phia Đén, xã Thành Công theo tỉnh lộ 212 đi Bắc Kạn đến địa phận xóm Nà Bản, xã Thành Công thì thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh mang BKS 20B1-58986 để ở bên đường không có người trông **C** nên T đã ngồi lên xe đạp nổ xe máy rồi điều khiển theo hướng đi Bắc Kạn với mục đích đến tỉnh Thái Nguyên để bán lấy tiền tiêu xài. Khi T đi đến địa bàn xóm Tát Sâm, xã Thành Công thì bị cơ quan Công an truy đuổi, bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra xác định được nguồn gốc tài sản bị cáo chiếm đoạt như sau:

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu đen-bạc, mang biển kiểm soát 11Y1-010.77, số khung 078260, số máy 5078370 là xe của ông Lý Văn N, sinh năm 1989, trú tại xóm H, thị trấn L, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Giấy đăng ký xe mang tên Lý Văn N.

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu mang biển kiểm soát 11F8-6216, số khung 080206, số máy 0930264 là xe của ông Tiêu Hồng M, sinh năm 1961, trú tại tổ **B**, thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Giấy đăng ký xe mang tên con gái của ông M là Tiêu Thị Hồng Thủy.

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WARE Alpha màu xanh, mang biển kiểm soát 20B1-58.986, số máy 5265831, số khung 265727 là xe của ông Đặng Phụ On. Ông

On mua lại xe cũ với một người ở Bắc Kạn từ năm 2017 nhưng không nhớ tên, giấy tờ mua bán và giấy đăng ký xe đã bị thất lạc. Ông On đi làm thuê ở Quảng Hòa nên giao cho con dâu là Lý Mùi C quản lý, sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave màu bạc - đen, số khung 078260, số máy 5078370, được cấp đăng ký xe ngày 19/3/2014, biển kiểm soát 11Y1-010.77 có giá 3.660.000,đ (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Nguyên Bình kết luận: giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, biển kiểm soát 11F8-6126, số khung 080206, số máy 0930264, mua mới năm 2007, xe xử đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ việc vào 22/4/2022 là 12.000.000,đ (*Mười hai triệu đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Nguyên Bình kết luận: giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 20B1-58.986, xe xử đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá là 3.000.000,đ (*Ba triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 18.660.000,đ (*Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Loncstar, loại xe nữ, màu nâu, biển kiểm soát 11F3-5702, số khung 01311830, số máy 01311830, tài sản đưa vào sử dụng đã lâu, hết khấu hao, bị cáo đã bán không thu hồi được tài sản, Hội đồng định giá không được tiếp cận trực tiếp hoặc gián tiếp nên không thể định giá được.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất.

Với hành vi nêu trên, Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự tại Cáo trạng số 24/CT-VKS NB ngày 18/8/2022. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 2 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30

(Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại ba chiếc xe máy cho các bị hại; tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi chai màu đen đã qua sử dụng đang trước có thêu chữ “NY”.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị được trả lại chiếc xe máy mà bị cáo đã lấy trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Tiêu Hồng M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tiêu Thị Hồng Thủy nhưng cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng với quy định tại Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình. Bị cáo khai, bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm và nơi cư trú ổn định, do cần tiền tiêu sài, tháng 4 năm 2022 bị cáo đi đến một số huyện của tỉnh Cao Bằng tìm sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân để trộm cắp tài. Ngày

18/4/2022 bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô BKS 11Y-010.77 của anh Lý Văn N tại xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh. Ngày 19/4/2022, bị cáo trộm cắp một xe mô tô BKS 11F8-6216 của ông Tiêu Hồng M tại thị trấn Nguyên Bình. Ngày 23/4/2022 bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô BKS 20B1-589.86 của chị Lý Mùi C tại xã Thành Công, huyện Nguyên Bình. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 18.660.000,đ (Mười tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000,đ đến dưới 50.000.000,đ ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về vấn đề xác minh lý lịch của bị cáo: Bị cáo không có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Theo lời khai của bị cáo, ngày 29/9/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng không trở về địa phương mà đi lang thang từ năm 2019 cho đến ngày bị Công an huyện Nguyên Bình bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình xác minh lý lịch của bị cáo tại thị trấn Q, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tuy nhiên qua kiểm tra thông tin trên hệ thống dữ liệu dân cư không có công dân Nguyễn Văn T trú tại thị trấn Q do đó không thu thập được lý lịch của bị can. Công an huyện Nguyên Bình lập danh chỉ bản và yêu cầu phòng PV06 Công an tỉnh Cao Bằng tra cứu. Kết quả, dấu vết đường vân trên danh chỉ bản do công an huyện Nguyên Bình lập ngày 05/5/2022 trùng với dấu vết đường vân trên danh bản số 000000154 do công an thành phố Sông Công tỉnh Thái Nguyên lập ngày 30/9/2018 và xác định được bị cáo Nguyễn Văn T có một tiền án theo Bản án số 57/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Do đó, Lý lịch của bị cáo được xác định theo Lý lịch lập ngày 01/10/2018 và bản án số 57/2018/HS-ST ngày 23/11/2018.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt 12 tháng tù, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân lương thiện mà hám lợi bất chính, trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an

ninh, chính trị của địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cảnh tỉnh và giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, giá trị tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.00.000,đ (*Hai triệu đồng*). Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự .

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản đảm bảo thi hành hình phạt tiền bổ sung do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Trả lại cho anh Lý Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu đen-bạc, mang biển kiểm soát 11Y1-010.77, số khung RLHHC1210DY078260, số máy HC12E5078370 (xe đã qua sử dụng), không có gương chiếu hậu, cánh yếm phải bị nứt vỡ dùng băng dính màu đen dính lại, không có chìa khóa.

Trả lại cho ông Tiêu Hồng M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu mang biển kiểm soát 11F8-6216, số khung RLHHA08026Y800206, số máy HA 08E0930264 (xe cũ đã qua sử dụng), có 01 gương chiếu hậu bên trái, loại gương lùn và 01 chùm chìa khóa gồm: có 01 chìa bốn cạnh cán nhựa màu đen là chìa khóa của xe HONDA DREAM mang biển kiểm soát 11F8-6216, 01 vỏ đạn, 01 nanh động vật màu trắng sữa.

Trả lại cho chị Lý Mùi C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WARE Alpha màu xanh, mang biển kiểm soát 20B1-58986 (đã qua sử dụng), số máy HC 12E-5265831, số khung RLHHC1214DY265727, không có yếm hai bên, không có hộp xích, không có nắp trên đèn hậu, không có phần nhựa đầu xe phía dưới đèn pha và phía trên bàn thờ, dây công tơ mét bị đứt, không có chân nhả phía sau, không có chụp bugi, không có chìa khóa.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi chai màu đen đã qua sử dụng đăng trước có thêu chữ “NY”.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 11F3-5702 tại xóm Nà Bao, xã Minh Tâm, quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng, không xác định được người đã mua chiếc xe trên để lấy lời khai, không thể định giá được tài sản nên không đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

2. Về Hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Trả lại cho anh Lý Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu đen-bạc, mang biển kiểm soát 11Y1-010.77, số khung RLHHC1210DY078260, số máy HC12E5078370 (xe đã qua sử dụng), không có gương chiếu hậu, cánh yếm phải bị nứt vỡ dùng băng dính màu đen dính lại, không có chìa khóa.

Trả lại cho ông Tiêu Hồng M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu mang biển kiểm soát 11F8-6216, số khung RLHHA08026Y800206, số máy HA 08E0930264 (xe cũ đã qua sử dụng), có 01 gương chiếu hậu bên trái, loại gương lùn và 01 chùm chìa khóa gồm: có 01 chìa bốn cạnh cán nhựa màu đen là chìa khóa của xe HONDA DREAM mang biển kiểm soát 11F8-6216, 01 vỏ đạn, 01 nanh động vật màu trắng sữa.

Trả lại cho chị Lý Mùi C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WARE Alpha màu xanh, mang biển kiểm soát 20B1-58986 (đã qua sử dụng), số máy HC 12E-5265831, số khung RLHHC1214DY265727, không có yếm hai bên, không có hộp xích, không có nắp trên đèn hậu, không có phần nhựa đầu xe phía dưới đèn pha và phía trên bả thờ, dây công tơ mét bị đứt, không có chân nhả phía sau, không có chụp bugi, không có chìa khóa.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi chai màu đen đã qua sử dụng đăng trước có thêu chữ “NY”.

Số vật chứng trên đang tạm giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27 ngày 22/8/2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND thị trấn Q;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu

